



EVNHPC THÁC BÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 15221

Giờ: Ngày 18 tháng 4 năm 12

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011**

Yên Bái, tháng 3 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **430** /BC-TĐTĐB-HĐQT

Yên Bái, ngày tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Tên công ty:	Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà
Tên giao dịch tiếng Anh:	Thac Ba Hydropower Jointstock Company
Tên viết tắt tiếng Anh:	TBHPC
Mã chứng khoán:	TBC
Địa chỉ:	Khu 8 thị trấn Thác Bà, Yên Bình, Yên Bái.
Điện thoại:	+ 8429 3884 116
Fax:	+ 8429 3884 167
Website:	<u>http://thacba.com.vn</u> và <u>http://thacba.vn</u>
Năm báo cáo:	2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

Thủy điện Thác Bà là nhà máy thủy điện đầu tiên của Việt Nam. Công tác khảo sát thiết kế xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà được tiến hành từ năm 1959 đến năm 1961. Sau hơn 10 năm xây dựng, ngày 5 tháng 10 năm 1971, Nhà máy đã khởi động tổ máy số 1 và hoà lưới điện quốc gia.

Nhà máy thủy điện Thác Bà ban đầu là đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 ngày 10 tháng 8 năm 1971 của Bộ trưởng Bộ Điện và Than, sau đó được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TCCB-LĐ ngày 30 tháng 06 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Năng lượng.

Ngày 04/03/1995, Bộ trưởng bộ Năng lượng đã ra Quyết định số 100/NL/TCCB-LĐ chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

Ngày 30/3/2005, Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành Công ty Thủy điện Thác Bà, là công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 19/2005/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

Ngày 24/10/2005, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 3497/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.

Ngày 31/03/2006, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Ngày 29/08/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (mã chứng khoán TBC) được chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (HaSTC).

Ngày 19/10/2009, Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Ngày 14/7/2010, Công ty đã thành lập chi nhánh – Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của Nhà máy thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp và thay đổi gần nhất (lần 1) ngày 07/05/2008, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp;
- Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải và du lịch.
- Định hướng phát triển

2.2. Tình hình hoạt động

Hiện nay, Công ty vẫn duy trì tốt hoạt động sản xuất điện và mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa cho các nhà máy thủy điện.

3. Định hướng phát triển

3.1. Mục tiêu chủ yếu của công ty

- Xây dựng công ty trở thành công ty đại chúng mạnh có uy tín trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ lĩnh vực quản lý đầu tư thủy điện dần dần phát triển đa ngành sang đầu tư tài chính, các lĩnh vực khác nhằm gia tăng giá trị

công ty, gia tăng lợi nhuận và cổ tức cổ đông phát huy thế mạnh truyền thống văn hoá doanh nghiệp nâng cao thương hiệu công ty.

- Xây dựng thành công ty đa ngành trong đó có các lĩnh vực phát điện, phân phối điện, đầu tư tài chính và các lĩnh vực khác.
- Phát triển Trung tâm dịch vụ thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy điện.
- Xây dựng công ty có tiềm lực tài chính mạnh, kinh doanh có hiệu quả; Bảo toàn và phát triển vốn cổ đông.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

a. Mục tiêu giai đoạn 2011-2015

- Kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn cổ đông; đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Doanh thu (tỷ đồng)	180	210	230	250	270
Chi phí (tỷ đồng)	110	120	140	120	120
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	70	90	90	130	150
Cổ tức (%)	7,0	10	10	12	12

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp và hiện đại hoá nhà máy đảm bảo các thiết bị luôn sẵn sàng và đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định. Các dự án chính là: Đại tu nâng cấp tổ máy số 3, là tổ máy cuối cùng chưa được nâng cấp; nâng cấp hệ thống điều khiển, đo lường, bảo vệ và giám sát nhà máy bằng hệ thống mới, sử dụng công nghệ hiện đại (DCS); thay các máy biến áp cũ, có tổn hao lớn bằng các máy mới; đại tu hệ thống công trình kiến trúc, công trình thủy công, hệ thống đập.
- Đầu tư vào các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Trong đó, chú trọng đầu tư vào dự án thủy điện có công suất thiết kế trên 10MW.
- Phát triển các ngành nghề kinh doanh gắn với sản xuất điện năng để phát huy năng lực về lao động, trang thiết bị kỹ thuật của công ty như: dịch vụ quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện trong khu vực. Trước mắt, trong

năm 2011, cần hoàn thiện tổ chức của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật. Khi công tác tổ chức sản xuất, nguồn nhân lực ... đã ổn định sẽ tiến hành cổ phần hoá đơn vị này và Công ty sẽ nắm cổ phần chi phối.

- Chuyển văn phòng công ty về Hà Nội để thuận lợi cho các giao dịch với các đối tác, thuận lợi cho việc thực hiện các nghiệp vụ đầu tư, tài chính và thu hút được các lao động chất lượng cao. Các bộ phận chuyển về làm việc tại văn phòng mới là: Ban lãnh đạo, văn phòng, các phòng nghiệp vụ. Trước mắt, trong năm 2012, phải tiến hành xem xét lựa chọn các dự án xây dựng để đề xuất phương án lựa chọn.

- Phát triển kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính, du lịch...

b. Mục tiêu giai đoạn 2016- 2020

- Duy trì, tận dụng tối đa khả năng phát điện của nhà máy thủy điện Thác Bà.
- Phát triển Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật.
- Tiếp tục gia tăng đầu tư thủy điện vừa và nhỏ. Với các dự án đã đầu tư góp vốn trong giai đoạn 2010 -2015, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư để nắm quyền chi phối với tỷ lệ nắm giữ từ 51% trở lên
- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản hàng năm và lợi nhuận để lại, công ty có thể chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính, bất động sản.
- Tiếp tục phát triển kinh doanh du lịch. Mở rộng các các tour du lịch không bó hẹp trong phạm vi Yên Bái, Tuyên Quang.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã tiếp tục cùng cố, tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, hoạt động của Công ty, đưa Công ty hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD. Cụ thể như sau:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2011, trong bối cảnh nền kinh tế cả nước, của ngành điện gặp nhiều khó khăn, sản lượng điện phát của Công ty không đạt đe dọa sẽ ảnh hưởng lớn đến thu nhập của NLD, song với sự lãnh đạo sáng suốt của HĐQT nên thu nhập NLD được đảm bảo, đời sống tinh thần người lao động nâng cao, NLD phấn khởi yên tâm làm việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Năm 2011, Hệ thống quản lý ISO: 9001 và ISO: 14001 được duy trì và áp dụng hiệu quả. Công ty đã tiếp tục hiệu chỉnh và ban hành lại hệ thống quy chế sau 5 năm hoạt động

Cùng cố công tác cán bộ, thực hiện tốt công tác quy hoạch, kiểm điểm, nhận xét đánh giá Cán bộ hàng năm, trên cơ sở đó đề bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế quản lý. Điều chuyển các kỹ sư, chuyên viên các đơn vị phù hợp với tình hình quản lý mới.

Rà soát lại định biên, biên chế, bố trí nhân lực hiệu quả, chuyển đi ca vận hành từ 6 người xuống 5 người/ca từ ngày 01/01/2012, hiện nay đã đi vào ổn định.

Tăng cường công tác quản lý tài chính, giám sát chặt chẽ chi tiêu, tiết kiệm chống lãng phí.

Thực hiện cải tạo lại cảnh quan toàn bộ nhà máy, tổ chức thành công lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập nhà máy và đón Huân chương độc lập hạng ba, huân chương lao động hạng 3...

Kết thúc việc đại tu nâng cấp toàn diện nhà máy Thủy điện Thác Bà sau 40 năm đưa vào vận hành.

Đã và đang thực hiện tốt việc mở rộng dịch vụ kỹ thuật ra bên ngoài.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để giảm chi phí, hạ giá thành, chi phí thực tế là 106,8 tỷ bằng 91% kế hoạch (kế hoạch là 117,4 tỷ).

Các chỉ tiêu chính đạt được năm 2011:

- + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%): 43,13
- + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%): 9,37
- + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%): 8,92
- + Tỷ suất Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%): 47,13
- Khả năng thanh toán:
 - + Tỷ suất khả năng thanh toán đến hạn (lần): 5,76
 - + Tỷ suất khả năng thanh toán nhanh (lần): 1,86
- Những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Không.
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:
Vốn chủ sở hữu/ Tổng khối lượng cổ phiếu = 12.732 đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông: Không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
 - + Cổ phiếu thông thường: 63.500.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu ưu đãi: Không
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - + Cổ phiếu thông thường: 63.500.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu ưu đãi: Không
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không
- Cổ tức: Công ty dự kiến trả cổ tức năm 2011 với tỷ lệ là 9,5%, tương đương 950d/CP

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông quan ngày 8/8/2011 và các Nghị quyết của HĐQT, Lãnh đạo cùng tập thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Kết quả đạt được như sau:

2.1. Một số chỉ tiêu chính so với kế hoạch và so với thực hiện năm 2011

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ KH/TH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	286,90	315,00	266,33	84,5
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	275,53	304,00	262,66	86,4
3	Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất MBA	%	3,9	3,49	1,38	-
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	142,774	-	189.767	
-	Thu nhập từ hoạt động KD	nt	131.933	-	175.697	
-	Thu nhập khác	nt	10.841	-	14.070	
5	Lợi nhuận trước thuế	nt	47.678	-	82.903	
6	Lợi nhuận sau thuế	nt	41.269	-	75.788	

* Tại thời điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 (ngày 8/8/2011), Công ty và EVN chưa thỏa thuận được giá mua bán điện cho nên trong Kế hoạch SXKD năm 2011 được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua không có các chỉ tiêu về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

2.2. Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện

Lượng nước về hồ chứa trong năm không cao, chỉ đạt 4,767 tỷ m³ (trung bình nhiều năm là 5,9 tỷ m³), lưu lượng nước về bình quân là 150,4 m³/s.

Các thông số chính về thủy văn:

- Mức nước hồ đầu năm, ngày 01/01/ 2011: 50,79 m
- Mức nước hồ cuối năm, ngày 31/12/2011: 55,71 m

- Mức nước thấp nhất, ngày 17/6/2011: 46,55 m
- Lưu lượng về hồ lớn nhất, ngày 23/8/2011: 755,8 m³/s
- Lưu lượng về hồ trung bình năm: 150,4 m³/s thấp hơn trung bình nhiều năm khoảng 20% (Qtbn: 190,2 m³/s)

Các chỉ tiêu chính về sản xuất điện thực hiện năm 2011:

- Sản lượng điện phát: 266.331.801 kWh đạt 84,5 % kế hoạch (kế hoạch là 315 triệu kWh);
- Sản lượng điện thương phẩm: 262.666.531 kWh đạt 86,4 % kế hoạch (kế hoạch là 304 triệu kWh);
- Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất : 1,38 %.

Lý do sản lượng điện sản xuất không đạt kế hoạch: Do yêu cầu tích nước phục vụ đồ ải vụ đông xuân đồng bằng Bắc bộ năm 2012, cho nên điều độ Quốc gia không huy động công suất của nhà máy thủy điện Thác Bà những tháng cuối năm 2011. Mặt khác, lưu lượng nước về trong năm cũng không đạt theo tần suất 65% và nhà máy thủy điện Bắc Hà phía thượng nguồn sông Chảy cũng tiến hành tích nước lần đầu, hạn chế một phần nước về Hồ Thác Bà cuối năm 2011.

Tuy nhiên, lượng nước hồ tích đảm bảo đúng kế hoạch

Công tác đại tu sửa chữa công trình, thiết bị đã thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ, góp phần duy trì nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, hạn chế được các hư hỏng phát sinh trong vận hành.

Kế hoạch SCL năm 2011 gồm 15 hạng mục công trình với tổng giá trị là 11,22 tỷ đồng

Đã có 11/15 công trình hoàn thành, đảm bảo chất lượng sửa chữa tốt. Bao gồm:

- Đại tu sàn gian máy, sàn lắp giáp, sàn các máy biến thế T1, T2, T3
- Đại tu đường ống và van cân bằng cao trình 40 tổ máy số 2
- Đại tu nhà hội trường và nhà ăn
- Đại tu máy biến áp tự dùng TD91
- Đại tu máy biến áp tự dùng TD92
- Đại tu tổ máy phát điện tổ máy số 1
- Đại tu cầu chân dê hạ lưu
- Đại tu máy nén khí cao áp N01
- Đại tu hầm cấp
- Đại tu trạm biến áp 35kV, hạng mục: đại tu thay mới các bộ chống sét
- Đại tu trạm biến áp 35kV - hạng mục đại tu các máy cắt

Các công trình đang thực hiện gồm:

- Đại tu thay mới rơ le bảo vệ đường dây 110kV
- Đại tu thay mới hệ thống Ấc quy
- Đại tu thay mới cáp, thiết bị mạng
- Đại tu thay mới 8 bộ làm mát tổ máy phát điện số 3

Các công trình đang thực hiện đều đã thực hiện đấu thầu, đang chờ thiết bị dự kiến đến hết quý I/2012 hoàn thành.

Công tác sửa chữa thường xuyên, đột xuất, bảo dưỡng thiết bị theo lịch định kỳ được tiến hành đều đặn, đảm bảo chất lượng và tiến độ

Các công trình thủy công được kiểm tra theo qui trình, các kế hoạch phòng chống lụt bão được xây dựng đúng thời gian và thực hiện theo đúng qui trình điều tiết hồ chứa được Bộ công thương phê duyệt.

2.3. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2011, Công ty tiếp tục thực hiện 2 dự án ĐTXD là “Đại tu phục hồi các thiết bị chính Tổ máy số 3” và “Nâng cấp, hiện đại hoá hệ thống DCS các tổ máy”.

Dự án đại tu phục hồi tổ máy số 3: Công trình hoàn thành và được Nhà thầu bàn giao từ tháng 4 năm 2011.

Dự án Nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống điều khiển, bảo vệ, đo lường và giám sát nhà máy (gọi tắt là DCS): Dự án cũng đã hoàn thành cùng thời điểm với công trình đại tu phục hồi tổ máy số 3 và đang tiến hành làm các thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán.

2.4. Công tác tài chính, đầu tư

Năm 2011, tổng doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty đạt 13,9 tỷ đồng, chủ yếu là từ tiền lãi gửi ngân hàng, doanh thu cao hơn năm 2011 (10,5 tỷ đồng).

2.5. Công tác thực hiện dịch vụ kỹ thuật

Trong năm 2011, Công ty đã hoàn thành các hợp đồng sau: Hợp đồng cung cấp các dịch vụ vận hành, biên soạn viết quy trình vận hành cho nhà máy thủy điện Thái An (Hà Giang); Hợp đồng lắp ráp, thí nghiệm máy biến áp 110/35kV của trạm biến áp Lục Yên (Yên Bái).

Trong năm 2011, Công ty đã ký kết được các hợp đồng sau: Hợp đồng đào tạo nhân viên vận hành cho nhà máy thủy điện Sông Cháy 5 (Hà Giang). Hiện tại, đã hoàn thành 100% khối lượng công việc; Hợp đồng đào tạo nhân viên vận hành cho nhà máy thủy điện Văn Chấn (Yên Bái); Hợp đồng biên soạn viết quy trình vận hành cho nhà máy thủy điện Văn Chấn (Yên Bái).

Các hợp đồng này đang được Công ty thực hiện tốt. Ngoài ra, Công ty đang tiến hành khảo sát sửa chữa phần điện cho thủy điện Cửa Đạt (Thanh Hóa), cung cấp chuyên gia vận hành cho thủy điện Kè Gỗ.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật đã đi vào hoạt động và đem lại doanh thu đáng kể cho Công ty.

Dự án đại tu phục hồi tổ máy số 3 hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng.

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và Hệ thống quản lý môi trường ISO đã được đưa vào áp dụng và được tuân thủ trong toàn Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2012, Công ty phấn đấu hoàn thành các nội dung sau:

4.1. Hoạt động sản xuất điện

Năm 2012, Công ty phấn đấu đạt sản lượng 310 triệu Kwh điện, sản lượng điện thương phẩm 305,1 triệu Kwh.

Tăng cường công tác quản lý vận hành sửa chữa thiết bị, thực hiện tốt phương thức, đảm bảo vận hành an toàn ổn định và liên tục, không để xảy ra sự cố cháy nổ, duy trì chất lượng điện năng cho hệ thống. Tổ chức công tác quan trắc theo dõi công trình chặt chẽ, đảm bảo vận hành ổn định ở mọi thời kỳ trong năm. Tổ chức sửa chữa các tổ máy theo đúng lịch biểu kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ. Thực hiện hết khối lượng sửa chữa và đạt chất lượng nhằm hạn chế ngừng máy sự cố bất thường. Khắc phục sự cố khiếm khuyết nhanh chóng kịp thời để nâng cao hệ số khả dụng. Tăng cường công tác sửa chữa bảo dưỡng các công trình thủy công.

Chuẩn bị đầy đủ hạ tầng kỹ thuật để sẵn sàng tham gia thị trường phát điện cạnh tranh. Tập trung vào công tác đàm phán giá điện với Tập đoàn để có giá điện hợp lý và ổn định cho giai đoạn 2012 về sau.

Phối hợp với các Cơ quan chức năng theo dõi điều tiết, khai thác hồ chứa hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát điện và chống hạn trong mùa khô phục vụ tưới tiêu. Tận dụng nước để phát sản lượng cao khi có lũ về và thực hiện chống lũ an toàn.

Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2012 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
1	Điện sản xuất	Triệu kWh	310,0	
2	Điện tự dùng và tổn thất khác	%	1,59	
3	Điện thương phẩm	Triệu kWh	305,1	
4	KH giá thành sản xuất			
-	Giá thành đơn vị	Đ/kWh	492,0	
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	141.805,6	
-	Chi phí SXKD điện	//	140.405,6	
-	Chi phí khác	//	1.400,0	
6	Tổng doanh thu	//	178.893,5	Tạm tính
-	Doanh thu bán điện	//	159.393,5	
-	Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác	//	19.500,0	
7	Lợi nhuận trước thuế	//	37.087,9	Tạm tính
	Thuế	//	8322,6	
8	Lợi nhuận sau thuế	//	28.765,3	Tạm tính
9	EPS	Đồng	453,0	Tạm tính
10	Cổ tức	%	4,1	Tạm tính

(Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận được tạm tính với giá bán điện bằng 80% giá bán điện năm 2011 là 653,1 đ/kWh).

3.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Tăng cường các hoạt động tìm kiếm cơ hội, đầu tư vào những dự án nguồn điện có hiệu quả nhằm tận dụng tối đa nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty.

3.3. Các hoạt động khác

Hoàn thiện các quy chế hoạt động và nâng cao năng lực của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật.

Cùng cố, đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, đặc biệt là dịch vụ sửa chữa các NMTĐ, thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết với các đối tác. Tiếp tục làm việc với các đối tác để thực hiện việc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật (thủy điện Cửa Đạt, thủy điện Kẽ Gỗ...).

Nghiên cứu các phương án kinh doanh đầu tư tài chính để triển khai trong năm 2012 khi Công ty có thặng dư về tài chính.

Thực hiện đấu thầu để mua sắm thiết bị bằng vốn ĐTPT theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

Hoàn thiện hơn nữa các mặt quản lý, đảm bảo các bộ phận hoạt động đồng bộ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tiết kiệm giảm chi phí. Thực hiện tốt quy định ISO 9001:2008, ISO 14.000. Cùng cố, nâng cao trình độ và năng lực quản lý cho cán bộ quản lý các cấp trong Công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công cổ phần Thủy điện Thác Bà đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về chế độ kế toán bởi Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.

Nội dung Báo cáo tài chính năm 2011 được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty (<http://www.thacba.com.vn> hoặc <http://www.thacba.vn>), cũng như Website của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (<http://www.hsx.vn>)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập:
Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY
- Ý kiến kiểm toán độc lập:



Số: 29 /2012/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (sau đây gọi tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Công ty được lập ngày 28 tháng 02 năm 2012, trình bày từ trang 05 đến trang 25 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Nguyễn Tự Trung
Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1226/KTV
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2012

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0933/KTV

Các nhận xét đặc biệt: Không

2. Kiểm toán nội bộ: Không

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: Không

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty nắm giữ: Không.

3. Tình hình đầu tư vào công ty có liên quan:

Góp vốn vào Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng với số vốn góp đến thời điểm 31/12/2011 là 54.365.000.000 đồng.

4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng gồm 4 tổ máy với tổng công suất 1200 MW, khi hoàn thành toàn bộ sẽ cung cấp cho lưới điện quốc gia 7,2 tỷ kWh điện/năm. Hiện nay, 2 tổ máy của nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 đang vận hành ổn định, công suất dao động từ 500 – 560 MWh mỗi ngày, đạt trên 90% thiết kế. Bên cạnh đó, tiến độ thi công tổ máy số 3 và 4 của nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2, dự kiến đến giữa năm 2013 sẽ đi vào hoạt động.

- Phân xưởng Vận hành: Là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện theo quy trình, quy phạm, kế hoạch và phương thức huy động của điều độ các cấp.

g. Chi nhánh của Công ty: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Được thành lập theo Quyết định số 846/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 14 tháng 7 năm 2010 của HĐQT. Trung tâm dịch vụ kỹ thuật có nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn các thiết bị công trình phần cơ khí, phần điện và các công trình thủy công, kiến trúc và các thiết bị, công trình khác của Nhà máy thủy điện Thác Bà; Tham gia tìm kiếm thị trường, ký kết các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng trong phạm vi được uỷ quyền; Thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.

Cơ cấu của Trung tâm như sau:

- Ban giám đốc gồm có 01 giám đốc và 01 phó giám đốc.
- Phòng tổng hợp.
- Phân xưởng Điện - tự động.
- Phân xưởng Cơ khí - thủy công.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân Ban điều hành

Danh sách Ban Tổng giám đốc:

- | | |
|--------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Quốc Chính | - Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Quang Thắng | - Phó Tổng giám đốc kỹ thuật |
| - Ông Nguyễn Quốc Chi | - Phó Tổng giám đốc sửa chữa – Nghi
hưu từ 01/5/2011 |
| - Ông Khuất Minh Toàn | - Phó Tổng giám đốc kinh doanh |

a. Ông Nguyễn Quốc Chính - Tổng Giám đốc

Nêu trong mục VII – 1 – b (Thông tin cổ đông và Quản trị công ty).

b. Ông Nguyễn Quang Thắng - Phó Tổng giám đốc kỹ thuật

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kỹ thuật -
Công ty CP Thủy điện Thác Bà
- Giới tính: Nam

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Sinh ngày: 01/3/1965.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: KS hệ thống điện.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 4/1986 ÷ 3/2002: CN sửa chữa Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 4/2002 ÷ 3/2005: Nhân viên vận hành, Trưởng ca vận hành - PX Vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 4/2005 ÷ 9/2005: Chuyên viên phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 10/2005 ÷ 3/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 4/2007 ÷ nay: Phó Tổng giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.600 cổ phần.

c. Ông Nguyễn Quốc Chi – Phó Tổng giám đốc sửa chữa

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc sửa chữa - Công ty CP Thủy điện Thác Bà
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Sinh ngày: 30/4/1951.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 5/1972 ÷ 11/1975: Bộ đội C2-D69-F304B.
 - + Từ 12/1975 ÷ 11/1978: Sinh viên trường Đại học KTCN Thái Nguyên.
 - + Từ 12/1978 ÷ 4/2001: Phó quản đốc Phân xưởng Cơ điện Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 5/2001 ÷ 3/2005: Phó giám đốc Nhà máy Thủy điện Thác Bà.

- + Từ 4/2005 ÷ 3/2006: Phó giám đốc Công ty Thủy điện Thác Bà.
- + Từ 4/2006 ÷ 4/2008: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.
- + Từ 5/2008 ÷ 4/2011: Phó Tổng GD Công ty CP thủy điện Thác Bà.
- + Từ 5/2011: Nghi hưu.

- Số cổ phần nắm giữ: 11.200 cổ phần.

d. Ông Khuất Minh Toàn - Phó Tổng giám đốc kinh doanh

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kinh doanh - Công ty CP Thủy điện Thác Bà
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Sinh ngày: 10/12/1977.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thiết bị điện.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 11/2002 ÷ 10/2004: Nhân viên Phân xưởng Vận hành - Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 11/2004 ÷ 9/2005: Chuyên viên Phòng KHKT - Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 10/2005 ÷ 3/2006: Trưởng phòng KHVT - Công ty Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 4/2006 ÷ 4/2008: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà
 - + Từ 5/2008 ÷ nay: Phó Tổng Giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.
- Số cổ phần nắm giữ: 200 cổ phần.

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

4. Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2011, Ban Tổng Giám đốc được hưởng đầy đủ các khoản tiền lương, thưởng, tiền ăn giữa ca theo chế độ, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/3/2012, tổng số lao động có mặt tại Công ty là 161 người với cơ cấu (phân loại theo trình độ học vấn) như sau:

- Có trình độ đại học: 53 người
- Có trình độ trung cấp + CĐ: 31 người
- Công nhân kỹ thuật: 73 người
- Lao động phổ thông: 04 người

Chính sách đối với người lao động.

a. Chế độ làm việc: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật về lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các chế độ đặc thù đối với lao động làm việc trong ngành điện.

b. Chính sách đào tạo: Là một công ty có truyền thống hơn 40 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, sửa chữa nhà máy thủy điện.

c. Chính sách tuyển dụng: Công ty có trụ sở đóng tại địa bàn không thuận tiện về giao thông, cách xa các đô thị nên công tác tuyển dụng lao động của Công ty trong những năm qua gặp phải những khó khăn nhất định. Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty. Trước và sau khi c

phần hoá (31/3/2006), Công ty đã tuyển dụng được gần 30 kỹ sư, cử nhân tốt nghiệp các trường đại học bổ sung cho nguồn nhân lực của Công ty.

d. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi: Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động có chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Năm 2011, Công ty đã thực hiện chi trả lương, thưởng, thu nhập khác... thu nhập bình quân người lao động đạt trên 12 triệu đồng/người/tháng.

6. Thay đổi thành viên HĐQT, Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, BKS và kế toán trưởng

Từ 01/5/2011, ông Nguyễn Quốc Chi, Phó Tổng giám đốc sửa chữa, đã nghỉ hưu theo Quyết định số 440/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 5/4/2011 của HĐQT Công ty. Các công việc trước đây của ông Chi được bàn giao cho ông Nguyễn Quang Thắng, Phó Tổng giám đốc kỹ thuật phụ trách.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 8 tháng 8 năm 2011 đã tiến hành bầu lại HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2011-2016 theo quy định.

Kết quả bầu HĐQT: Ông Đại Ngọc Giang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên bao gồm các ông: Nguyễn Quang Quyền, Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Trọng Hiền, Nguyễn Quốc Chính.

Kết quả bầu BKS: Bà Đoàn Thị Dung giữ chức vụ Trưởng BKS, các thành viên bao gồm các ông: Nguyễn Tuấn Linh, Nguyễn Xuân Mạnh.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập không điều hành

Ban kiểm soát của Công ty gồm có 03 thành viên.

1.1. Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT

a. Ông Đại Ngọc Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP thủy điện Thác Bà
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Sinh ngày: 29/8/1962
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện, Thạc sỹ Quản trị KD
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1984 ÷ 7/1987: Nhân viên vận hành, PX Vận hành - Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 8/1987 ÷ 6/1989: Trưởng ca vận hành, PX Vận hành - Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 7/1989 ÷ 12/1994: Chuyên viên, Kỹ sư an toàn - Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 01/1995 ÷ 4/1998: Quyền quản đốc PX Vận hành - Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 5/1998 ÷ 12/2000: Phó giám đốc Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 01/2001 ÷ 3/2005: Giám đốc Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 4/2005 ÷ 3/2006: Giám đốc Công ty Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 4/2006 ÷ nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Thác Bà.

b. Ông Nguyễn Quốc Chính - Ủy viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Thác Bà
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Sinh ngày: 08/7/1963
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 10/2004 ÷ 05/2007: Giáo viên trường Trung cấp kinh tế tỉnh Yên Bái
 - + Từ 05/2007 ÷ 04/2008: Chuyên viên thanh tra phòng chống tham nhũng – Thanh tra tỉnh Yên Bái.
 - + Từ 04/2008 ÷ 03/2010: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 03/2010 ÷ 7/2010: Chuyên viên phòng Kế hoạch vật tư – Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà
 - + Từ 7/2010 ÷ nay: Chuyên viên văn phòng – Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.
 - + Từ 8/2011 ÷ nay: Thành viên BKS Công ty CP Thủy điện Thác Bà.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

c. Ông Nguyễn Tuấn Linh - Thành viên BKS:

- Chức vụ hiện tại: Chuyên viên Ban đầu tư 2 - SCIC
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày sinh: 23/10/1980.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế tài chính.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2004 ÷ 2006: Cán bộ Trung tâm giao dịch CNTT Hà Nội, Sở Bưu chính Viễn thông Hà Nội..
 - + Từ 2006 ÷ 8/2008: Chuyên viên Ban TCKT – SCIC
 - + Từ 9/2008 ÷ nay: Chuyên viên Ban đầu tư 2 - SCIC
 - + Từ 4/2009 ÷ nay: Thành viên BKS Công ty CP Thủy điện Thác

Bà.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Tại đại hội cổ đông ngày 8/8/11 đã tiến hành bầu HĐQT Công ty nhiệm kỳ thứ hai (2011-2016), HĐQT được bầu gồm 5 người, trong đó 2 người là đại diện của EVN làm việc tại Công ty, một người là đại diện của SCIC, một người là đại diện của EVNFC và một người là đại diện của REE.

Trong năm qua (giữa 2 kỳ đại hội đồng cổ đông), HĐQT Công ty đã tiến hành họp thường kỳ 5 lần, ngoài ra Chủ tịch HĐQT có một số lần lấy ý kiến bằng văn bản về các biểu quyết khác.

Các cuộc họp đều tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, kết thúc mỗi cuộc họp đều lập biên bản và ra nghị quyết giao Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện.

1.3.1. Các cuộc họp HĐQT

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và quyết nghị những nội dung chính sau:

a. Phiên họp thứ I (ngày 8/8/2011)

- Bầu ông Đại Ngọc Giang giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà nhiệm kỳ 2011 – 2016.
- Cử ông Vũ Trọng Sang làm thư ký Công ty.

b. Phiên họp lần thứ II (ngày 18/8/2011):

- Thống nhất ngày chốt danh sách và thanh toán cổ tức năm 2010 cho cổ đông (ngày trả cổ tức 30/9/2011);
- Phê duyệt tiền lương và nâng bậc lương năm 2011 của Tổng Giám đốc;
- Phê duyệt về việc đàm phán giá bán điện với EVN;
- Phê duyệt tiền lương thực hiện năm 2010 của HĐQT và BKS;
- Phê duyệt nguyên tắc điều chỉnh tiền lương của Chủ tịch HĐQT, TGD thù lao năm 2011 của thành viên HĐQT và BKS;

c. Phiên họp lần thứ III (ngày 21/10/2011):

- Phê duyệt lại phương án thanh lý lô tài sản kém phẩm chất;

- Phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh dự án đại tu phục hồi tổ máy số 3;
- Xem xét về quỹ lương bổ sung năm 2011 (điều chỉnh theo Nghị định số: 70/2011/ND-CP)
- Phê duyệt Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02 của hợp đồng bán điện

d. Phiên họp lần thứ IV (ngày 5/01/2012):

- Phê duyệt một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012;
- Phê duyệt nguyên tắc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2011;

e. Phiên họp lần thứ V (ngày 8/3/2012):

- Phê duyệt sửa đổi bổ sung quy chế trả lương;
- Phê duyệt bổ sung điều lệ Công ty;
- Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2011 của Chủ tịch HĐQT, TGD và thù lao thành viên HĐQT, BKS;
- Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2012 của Chủ tịch HĐQT, thù lao thành viên không chuyên trách HĐQT và BKS;
- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2012 là Công ty kiểm toán UHY;
- Phê chuẩn BCTC năm 2011 đã kiểm toán bởi Công ty kiểm toán UHY;
- Phê duyệt phương phân phối lợi nhuận năm 2011;
- Thống nhất ngày chốt danh sách đại hội đồng cổ đông là ngày 28 tháng 3 năm 2012, ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 là ngày 26 tháng 4 năm 2012;

1.3.2. Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản

Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các nghị quyết sau:

- Điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 277/NQ-TĐTB-HĐQT, ngày 4/3/2011 phiên họp thứ XX của HĐQT Công ty.
- Phê duyệt phương án thanh xử lý tài sản năm 2011.
- Phê duyệt quỹ tiền lương tháng thứ 13 năm 2011;
- Phê duyệt Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 của Hợp đồng bán điện.

- Phê duyệt phương án đi ca vận hành từ 6 người/ca xuống 5 người/ca.
- Phê duyệt danh mục sửa chữa lớn năm 2012.
- Phê duyệt quyết toán dự án đại tu phục hồi tổ máy số 3.

1.3.3. Các quyết định của HĐQT

a. Các quyết định về nhân sự, tổ chức hoạt động:

- Các quyết định cử Cán bộ đi tham quan, học tập và công tác ở nước ngoài.
- Quyết định phương án đi ca vận hành từ 6 người xuống 5 người.

b. Các quyết định về hoạt động SXKD:

- Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả chỉ định thầu gói thầu tư vấn kiểm định An toàn đập.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả chỉ định thầu gói thầu lập báo cáo và tư vấn lập hồ sơ đề nghị khai thác, sử dụng nước mặt.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu gói thầu cài tạo hệ thống mạng LAN.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp chống sét van 35kV.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp và lắp đặt role bảo vệ đường dây 110kV.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp Ấc quy cho hệ thống điện một chiều.
- Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp các thiết bị thí nghiệm.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu gói thầu chế tạo, cung cấp 08 bộ làm mát máy phát điện.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.
- Quyết định phê duyệt danh mục SCL năm 2012.
- Các quyết định duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2011 và phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2011.

1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát thường xuyên bám sát nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã biểu quyết thông qua, để giám sát việc điều hành của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc thông qua Nghị quyết họp HĐQT thường kỳ gửi tới Ban Kiểm soát;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2010;
- Thẩm định báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty năm 2011

1.5. Thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS

Thu nhập tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và thù lao thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát phụ thuộc vào kết quả SXKD của Công ty và được xác định theo nguyên tắc: Lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch tăng thì tiền lương và thu nhập được điều chỉnh tăng tương ứng, và ngược lại, lợi nhuận thực hiện giảm thì tiền lương và thu nhập cũng được điều chỉnh giảm.

1.6. Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc đã có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty

- Hội đồng quản trị: 5/5 thành viên.
- Ban giám đốc: 3/3 thành viên.
- Ban kiểm soát: 3/3 thành viên.

1.7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

a. Ông Đại Ngọc Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Số cổ phần nắm giữ: 11.452.000, tương ứng với 18,03% VDL, trong đó:
 - + Đại diện pháp nhân cho EVN: 11.430.000 cổ phần
 - + Cá nhân: 22.000 cổ phần
- Thay đổi: Không

b. Ông Nguyễn Quốc Chính - Ủy viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ: 7.620.000, tương ứng với 12,0%VĐL, trong đó:
 - + Đại diện pháp nhân cho EVN: 7.620.000 cổ phần
 - + Cá nhân: 0 cổ phần
- Thay đổi: Không

c. Ông Nguyễn Trọng Hiền - Ủy viên HĐQT:

- Số cổ phần nắm giữ: 15.240.000, tương ứng 24% VĐL, trong đó:
 - + Đại diện pháp nhân cho SCIC: 15.240.000 cổ phần
 - + Cá nhân: 0 cổ phần.
- Thay đổi: Không

d. Ông Nguyễn Quang Quyền - Ủy viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ: 15.219.888, tương ứng với 23,97%% VĐL, trong đó:
 - + Đại diện pháp nhân cho REE: 15.219.888 cổ phần
 - + Cá nhân: 0 cổ phần
- Thay đổi: Tăng 266.530 CP, trong đó:
 - + Đại diện pháp nhân cho REE: Tăng 266.530 CP
 - + Cá nhân: Không thay đổi

e. Ông Vũ Hoàng Chương - Ủy viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ: 4.154.290, tương ứng 6,54%VĐL, trong đó:
 - + Đại diện pháp nhân cho EVNFC: 4.154.290 cổ phần
 - + Cá nhân: 0 cổ phần.
- Thay đổi: Tăng 533.090 CP, trong đó:
 - + Đại diện pháp nhân cho EVNFC: Tăng 533.090 CP
 - + Cá nhân: Không thay đổi

1.8. Thông tin về các giao dịch của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

- Từ ngày 01/4/2011 đến ngày 01/6/2011, Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh đã mua 120.390 CP, tương ứng 0.18% vốn điều lệ của Công ty.

- + Cá nhân: 2.179 cổ đông.
- + Tổ chức: 28 cổ đông.
- Cổ đông lớn: Có 04 cổ đông lớn, nắm giữ 53.664.178 CP, tương ứng 84,51%VĐL, đó là:
 - + Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
 - + Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh.
Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM
Số cổ phần nắm giữ: 15.219.888, tương ứng 23,97% VĐL
 - + Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
 - + Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
Địa chỉ: Tầng 6&7, 434 Trần Khát Chân - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Số cổ phần nắm giữ: 4.154.290, tương ứng 6,54%VĐL

2.4. Cổ đông nước ngoài:

- Tổng số cổ đông nước ngoài: 85, nắm giữ: 291.684 cổ phần, chiếm 0,46% VĐL, trong đó:
- + Cá nhân: 81 cổ đông.
 - + Tổ chức: 04 cổ đông.
 - + Cổ đông lớn: 0 cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TPHCM;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- P2 (đăng trên Website)
- Lưu: VT, P6.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
THÁC BÀ
ĐẠI NGỌC GIANG